

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 09 tháng 4 năm 2024  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thế Chiến.
2. Ông Vũ Kim Quy.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:* Bà HĐok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14 ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị H' L Niê, sinh năm 2003. Có mặt  
Địa chỉ: Buôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. *Bị đơn:* Anh Y T1 Niê, sinh năm 1999. Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

Trú tại: Buôn R, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị H' L Niê trình bày:***

Chị H' L kết hôn với anh Y T1 Niê trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K vào năm 2021. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh Y T1 không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập chị vô cớ, hay bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình. Sự việc xảy ra nhiều lần, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm

nay. Nhận thấy giữa chị và anh Y T1 không còn tình cảm, không còn thương yêu nhau, nên chị H' L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y T1 Niê.

Về con chung: Chị H' L và anh Y T1 có 01 con chung là H' J Niê, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2018. Hiện cháu đang sống với chị, khi ly hôn, chị H' L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Y T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H' L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Y T1 Niê để tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự tại Tòa án. Nhưng anh Y T1 vắng mặt tại buổi làm việc, không tham gia phiên họp, hòa giải và không tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H' L Niê, chị H' L được ly hôn anh Y T1 Niê.

+ Về con chung: Chị H' L và anh Y T1 có 01 con chung là H' J Niê, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2018. Hiện cháu đang sống với chị H' L, khi ly hôn, chị H' L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do đó cần tiếp tục giao cháu H' J Niê cho chị H' L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H' L không yêu cầu anh Y T1 cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị H' L Niê phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H' L có đơn khởi kiện ly hôn anh Y T1 Niê. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Bị đơn anh Y T1 cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự để tham gia tố tụng, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Y T1 Niê đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H' L Niê và anh Y T1 Niê đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Krông Ana vào ngày 04/10/2021, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột và hai người sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay chị H' L yêu cầu được ly hôn anh Y T1 Niê.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, vợ chồng anh Y T1, chị H' L đã xảy ra mâu thuẫn, hiện hai người đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H' L Niê và anh Y T1 Niê đã xảy ra trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H' L Niê, chị H' L được ly hôn anh Y T1 Niê là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Chị H' L và anh Y T1 có 01 con chung là cháu H' J Niê, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2018. Hiện cháu H' J đang được chị H' L trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn, chị H' L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do đó cần tiếp tục giao cháu H' J cho chị H' L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị H' L không yêu cầu anh Y T1 cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị H' L Niê phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H' L Niê.

*1/ Về hôn nhân:* Chị H' L Niê được ly hôn với anh Y T Niê.

*2/ Về con chung:* Chị H' L Niê và anh Y T1 Niê có 01 con chung là cháu H' J Niê, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2018. Giao cháu H' J cho chị H' L Niê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

Anh Y T1 Niê có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

*3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị H' L không yêu cầu anh Y T1 cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

*4/ Về tài sản chung:* Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*5/ Về án phí:* Chị H' L Niê phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 15627 ngày 20 tháng 10 năm 2023. Anh Y T1 Niê không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trần Anh Tuấn**